TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/QĐ-TA	*Điện Biên Phủ, ngày 05 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ;

2. Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền;

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" theo Quyết định mở phiên họp số 09/QĐ -TA ngày 25 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 01/TB ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Điêu Chính T**

Sinh ngày: 04/7/1986

CCCD số: 011086008xxx Ngày cấp: 17/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12;

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Con ông: Điêu Chính N và bà: Phạm Thị N (đã chết)

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Trương Thị Phương Anh - Chuyên viên Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

2. Đại diện Viện kiểm sát: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

3. Người bị đề nghị: Điêu Chính T.

NHẬN THẤY:

1. Nội dung vụ việc:

Tại bản tường trình của mình Điêu Chính T thừa nhận là người nghiện chất ma túy từ năm 2008 cho đến nay. Ngày 28/12/2023, T có đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện chất ma túy.

Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện chất ma túy số 01/PKQ ngày

03/01/2024, kết luận: T dương tính với ma túy. T đã bị Công an phường Him Lam lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế về hành vi: Không đăng ký cai nghiện tự nguyện quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

Ngày 11/01/2024, Cơ quan lập hồ sơ đã thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điêu Chính T.

Tại Văn bản số 18/ĐN-CNBB ngày 19/01/2024 Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điêu Chính T với thời hạn từ 15 đến 20 tháng.

2. Ý kiến của những người tham gia phiên họp:

- Người bị đề nghị: Bản thân tôi sử dụng ma túy từ năm 2008. Mặc dù đã được các cơ quan chức năng thông báo nhưng tôi đã không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, không đăng ký điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Tôi tự nguyện đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét nghiệm và tự nguyện xin đi cai nghiện bắt buộc. Tôi đã được thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tôi hoàn toàn nhất trí. Tôi xin Tòa án cho tôi đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn thấp nhất để có cơ hội cai nghiện, làm lại cuộc đời.

- Đại diện phòng lao động thương binh và xã hội: T là người nghiện sử dụng ma túy; đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" từ 15 tháng đến 20 tháng đối với T.

- Đại diện Viện kiểm sát: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điêu Chính T được lập đầy đủ; trình tự, thủ tục trước và tại phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nhất trí với đề nghị của Phòng lao động thương binh và xã hội, đề nghị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" từ 20 tháng đến 24 tháng đối với T.

XÉT THẤY:

Điêu Chính T sinh năm 1986, có nơi cư trú ổn định tại Tổ dân phố X, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; T đã sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2008. Kết quả xét nghiệm của Cơ sở y tế có thẩm quyền thể hiện T vẫn nghiện chất ma túy. T bị lập Biên bản vi phạm về việc không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T được lập đầy đủ, hợp pháp theo Điều 95, 96, 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Điều 27, khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021.

Điêu Chính T có tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện khai báo; Không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Năm 2009 T bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Tại bản án số 87/2013/HSST ngày 26/7/2013 T bị Tòa án nhân dân huyện

T, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Năm 2019 T bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. T đã chấp hành xong toàn bộ các bản án trên, được coi là có nhân thân xấu.

Căn cứ vào hành vi vi phạm, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của người bị đề nghị nên cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn phù hợp để người bị đề nghị được cai nghiện, học tập, rèn luyện trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Ý kiến của người bị đề nghị tại phiên họp là chưa phù hợp vì T đã nhiều lần bị xử phạt về tội phạm ma túy, bản thân sử dụng ma túy từ năm 2008 mà chưa từ bỏ được ma túy, cần thiết phải đi cai nghiện với thời hạn phù hợp mới có thể cai được nghiện.

Ý kiến và đề nghị của đại diện Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Điện Biên Phủ và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tại phiên họp là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 20, 21, 23, 24, 31 và Điều 32 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào Điều 27, khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021;

Căn cứ vào các Điều 3, 5, 6 và khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ vào các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma tuý, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" đối với **Điêu Chính T**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **20** *(Hai mươi)* tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định ngày 05/02/2024.

Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định ngày 05/02/2024.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành Quyết định: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên có trách nhiệm đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên có trách nhiệm phối hợp với Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng BPXLHC;
- Trưởng Công an TP ĐBP;
- Trưởng phòng LĐTBXH TP ĐBP;
- UBND phường Him Lam, TP ĐBP;
- Công an phường Him Lam, TP ĐBP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ